

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày 14 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Moong Văn Bình.  
Bà Vi Thị Khiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Vương Quốc Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lô Văn P**, tên gọi khác: không;

Sinh năm 1977 tại xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn Q (đã chết) và bà Lô Thị T; có vợ là Vi Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 23/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. (Có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phan Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

**- Người chứng kiến:** Anh Lô Văn Minh; sinh năm 1985; Địa chỉ: bản C, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 23/12/2019, Lô Văn P thuê xe lai của một người đàn ông không quen biết đi từ bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến bản Đ, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Lô Văn P gặp một người

đàn ông không quen biết rồi hỏi mua của người đàn ông đó 01 (Một) cục heroine và 15 (Mười lăm) viên ma túy tổng hợp gói trong bao potylen với số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng. Sau khi mua xong Lô Văn P lấy 02 (Hai) viên ma túy tổng hợp và một ít heroine ra sử dụng tại chỗ, còn lại 13 (Mười ba) viên ma túy tổng hợp Lô Văn P gói lại như cũ, số heroine còn lại Lô Văn P chia thành 24 (Hai mươi bốn) gói nhỏ và 01 (Một) cục heroine nhỏ rồi bỏ tất cả vào một vỏ bao kim tiêm cất giấu vào túi quần bên phải của mình và đi về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Lô Văn P về đến khu vực bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn bắt quả tang, thu giữ của Lô Văn P 01 (một) cục chất màu trắng (nghĩ là heroine), 24 gói chất màu trắng (nghĩ là heroine) và 13 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy methamphetamine).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 24/12/2019 đã xác định: 01 (Một) cục chất màu trắng và 24 (Hai mươi bốn) gói chất màu trắng (nghĩ là heroine) thu giữ của Lô Văn P có tổng khối lượng 3,20 (Ba phẩy hai mươi) gam; 13 (Mười ba) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy methamphetamine) thu giữ của Lô Văn P có tổng khối lượng 1,3 (Một phẩy ba) gam. Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích mẫu chất màu trắng (ký hiệu M<sub>1</sub>) và mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M<sub>2</sub>) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 74/KL-PC09(MT) ngày 28/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M<sub>1</sub>) thu giữ của Lô Văn P gửi tới giám định là ma túy (heroine); mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M<sub>2</sub>) thu giữ của Lô Văn P gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine).

Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lô Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn P đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích tàng trữ chất ma túy là để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lô Văn P mức án từ 4 (Bốn) năm đến 4 năm 6 tháng (Bốn năm sáu tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho một phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 23/12/2019, tại khu vực bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lô Văn P bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 3,2 (Ba phẩy hai) gam ma túy heroine và 1,3 (Một phẩy ba) gam ma túy methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (heroine, methamphetamine) thu giữ của Lô Văn P là: 3,2 gam + 1,3 gam = 4,5 gam (Bốn phẩy năm gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Lô Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a).....;*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần

chúng nhân dân. Vì vậy cần phải tuyên phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm mà bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lô Văn P và người đàn ông đi xe lai chở Lô Văn P đi mua ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, lai lịch, vì vậy Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Lô Văn P sau khi trích mẫu gửi đi giám định thì số còn lại là 03 (Ba) gam heroine và 1,1 (Một phẩy một) gam methamphetamine. Đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lô Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lô Văn P 04 (Bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 23/12/2019).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lô Văn P, bên trong chứa 03 (Ba) gam heroine và 1,1 (Một phẩy một) gam methamphetamine đã thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 25 phút, ngày 03/3/2020.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lô Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/5/2020).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**